TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Liêm.

2. Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Ái N, sinh năm 1998 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Thái H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2024, cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn là bà Hồ Thị Ái N trình bày:

Về hôn nhân, bà (Hồ Thị Ái N) và ông Lê Thái H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã L, huyện 1, tỉnh B chứng nhận kết hôn ngày 09/02/2017. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, về sau vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình cả hai không còn phù hợp. Gia đình hai bên có hoà giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Bà nhận xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thái H. Về con chung có 01 người tên là Lê Thái H1 (giới tính nam) sinh ngày 04/6/2017. Hiện Lê Thái H1 đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không đặt ra vấn đề yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Thái H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Hồ Thị Ái N yêu cầu ly hôn với ông Lê Thái H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Hồ Thị Ái N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Lê Thái H vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Hồ Thị Ái N và ông Lê Thái H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Hồ Thị Ái N và ông Lê Thái H được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải, hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung mà không thể tự hoà giải, hàn gắn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Hồ Thị Ái N yêu cầu ly hôn với ông Lê Thái H. Ông Lê Thái H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét, bà Hồ Thị Ái N cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Ái N và ông Lê Thái H đã và đang trầm trọng. Do đó, việc bà Hồ Thị Ái N yêu cầu ly hôn với ông Lê Thái H là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung có 01 người tên là Lê Thái H1 (giới tính nam) sinh ngày 04/6/2017, hiện tại do bà Hồ Thị Ái N trực tiếp nuôi dưỡng, bà Hồ Thị Ái N yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Lê Thái H1 có ý kiến nguyện vọng được sống với mẹ là bà Hồ Thị Ái N, do đó cần phải xem xét theo nguyện vọng của cháu Lê Thái H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lê Thái H1 cho bà Hồ Thị Ái N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Ái N yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Bà Hồ Thị Ái N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị Ái N phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hồ Thị Ái N ly hôn với ông Lê Thái H.

2. Về con chung: Giao Lê Thái H1 (giới tính nam) sinh ngày 04/6/2017 cho bà Hồ Thị Ái N chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Lê Thái H1 đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thái H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Ái N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Hồ Thị Ái N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014981, ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã L, huyện L1, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước